

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 14.986.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.986.800.000 đồng
- Địa chỉ : 78 Pasteur, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3686822 - 0236 3686820
- Số Fax : 0236 3797971
- Website : www.sachgiaoduc.com
- Mã cổ phiếu : DAE

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam ( viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng ( Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn ) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng ( Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :**

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 17/5/2019 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

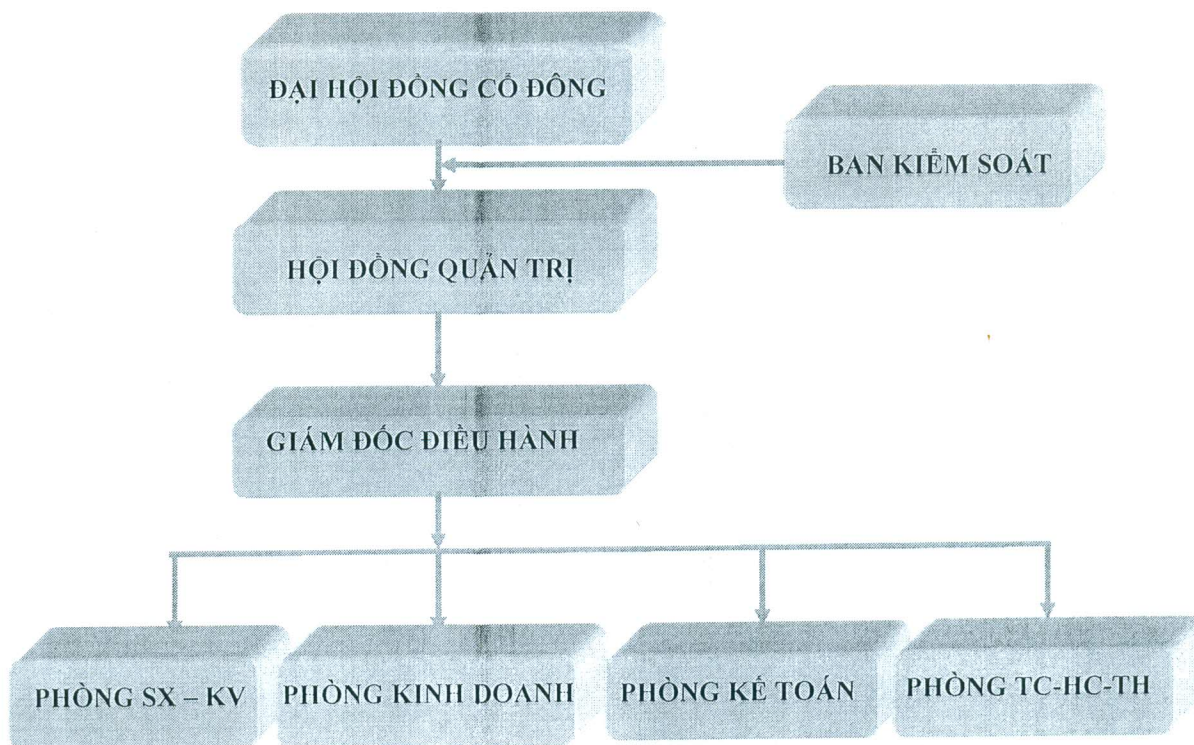
- Liên kết xuất bản báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

### **4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:**

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :





## **5. Định hướng phát triển:**

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng và giá cả sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

- Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, phương án thi cử, nhiệm vụ năm học hằng năm; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để triển khai, xây dựng biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để kiểm tra, chọn lọc bản thảo sách tham khảo hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

Việc thực hiện chương trình mới cho giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm 2020 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chủ trương của NXBGDVN về việc biên soạn, phát hành sách tham khảo; năm 2021 tập trung chủ yếu vào các công việc sau:

+ Hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGDVN: Ký hợp đồng với Công ty CP DVXB GD Hà Nội và đầu tư tài chính cùng với Công ty CP DVXBGD tại Đà Nẵng để biên soạn sách tham khảo theo chương trình sách giáo khoa mới có chọn lọc với mục tiêu chất lượng và hiệu quả.

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; đẩy mạnh phát hành sách theo kênh bán lẻ trên Website của Công ty ...

+ Tiếp tục phối hợp với các Sở Giáo dục – Đào tạo tổ chức biên soạn, phát hành “ Tài liệu địa phương ”.

## **6. Các rủi ro:**

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu do lãi suất cho vay và tỷ giá ngoại tệ thay đổi.

Rủi ro về vốn: Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong năm 2020 Công ty không sử dụng nguồn vốn vay.

Rủi ro về hàng tồn kho: Việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, vấn nạn in lậu, sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực phát hành sách tham khảo là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro về hàng tồn kho. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, điều hành kế hoạch in, công tác thị trường và phân tích tồn kho là việc làm quan trọng nhằm giảm thiểu nhất rủi ro này.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 :

Năm 2020, Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và được Đại hội cổ đông thường niên thông qua với các chỉ tiêu cơ bản :

Doanh thu : 56 tỷ

Lợi nhuận trước thuế : 5,1 tỷ

Cổ tức : 14%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% TH/KH
+ Doanh thu	56,000 tỷ đồng	53,516 tỷ đồng	95,6 %
+ Lợi nhuận	5,100 tỷ đồng	5,678 tỷ đồng	111,3 %
+ Cổ tức	14%	14%	100,0%

+ Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua mức cổ tức 14% và đầu tháng 2 năm 2021, Hội đồng quản trị cũng đã có Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2020 là 14% được thực hiện ngày 26/03/2021.

### 2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:



- 1. Họ và tên** : **Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN.  
Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 20/4/2019
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974
  - Nơi sinh : Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Số 16, Đường Trần Huân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3686822
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

- 2. Họ và tên** : **Nguyễn Thế Dũng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty,  
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019, miễn nhiệm  
01/12/2020
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 01/01/1969
  - Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : K125/6 Ngô Gia Tự, Q. Hải Châu, TP ĐN
  - Điện thoại liên lạc : 0913 415462
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,8%

- 3. Họ và tên** : **Phạm Văn Hải**
- Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 01/12/2020
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 20/2/1975
  - Nơi sinh : Thành phố Vinh, Nghệ An
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 431 Cách mạng tháng Tám, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236. 3797973
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân lịch sử
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

- 4. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng  
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
  - Nơi sinh : TP Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP.ĐN
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3686820
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%



- 5. Họ và tên** : **Phạm Công Danh**
- Chức vụ : Trưởng phòng SX-KV theo QĐ số 113 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
  - Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3672367
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 6. Họ và tên** : **Trần Đảm Nhiệm**
- Chức vụ : Phó phòng SX-KV
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975
  - Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3887897
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 7. Họ và tên** : **Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng phòng Kế toán theo QĐ số 114 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
  - Nơi sinh : Phước Sơn, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

- 7. Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
- Chức vụ : Thành viên BKS, bổ nhiệm ngày 20/4/2019. Trưởng phòng TC-HC-TH theo QĐ số 111 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 04/4/1980
  - Nơi sinh : Nhơn An, An Nhơn, Bình Định
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 53 Nguyễn Biểu, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngữ Văn
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,36%



- 8. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên BKS  
Trưởng phòng Kinh doanh theo QĐ số 112 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
  - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3889327
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 01 tháng 12 năm 2020 miễn nhiệm ông Nguyễn Thế Dũng và bổ nhiệm ông Phạm Văn Hải làm Phó giám đốc Công ty theo quyết định điều chuyển cán bộ của NXBGDVN.

- Số lượng lao động của Công ty: tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2020 là 20 người, trong năm có 04 lao động nghỉ việc.

Đơn giá tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2020 cao hơn so với năm 2019 nên thu nhập của người lao động có tăng lên.

Ngoài quỹ tiền lương, Công ty còn được trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế, Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động trong Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a. Các khoản đầu tư lớn :**

Trong năm 2020, Công ty đầu tư mua một căn nhà số 39 đường Trịnh Đình Thảo, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng để sử dụng làm văn phòng làm việc.

Ngoài ra trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thoái vốn 3 đơn vị Công ty đã đầu tư trước đó : Công ty CP Bản đồ & tranh ảnh giáo dục (mã ECI) ; Công ty CP sách & TBTH Tp Hồ Chí Minh (mã STC); Công ty CP đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam và sử dụng nguồn vốn này đầu tư kinh doanh chứng khoán.

Đến thời điểm 31/12/2020, danh mục đầu tư của Công ty cụ thể:

- \* Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam
- \* Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của các đơn vị mà Công ty đã đầu tư như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị vốn góp	Số CP nắm giữ	Vốn Điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Cổ tức
Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam	0,242	33.750	4,50	40,418	2,456	Đã nhận 20% cổ tức năm 2019, dự kiến cổ tức năm 2020 là 16 %
Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng	0,350	35.000	3,997	12,148	1,160	Đã nhận 12% cổ tức năm 2019, dự kiến cổ tức năm 2020 là 12%

Ngoài ra, đến thời điểm 31/12/2020, công ty còn đầu tư chứng khoán kinh doanh gồm các đơn vị sau :

- \* Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (mã ACB)
- \* Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đa Quốc gia ( mã IDI)
- \* Công ty cổ phần đầu tư LDG (mã LDG)

Theo báo cáo quý IV năm 2020, 3 đơn vị công bố kết quả kinh doanh năm có lãi.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.187.253.042	50.437.375.330	16,8%
Doanh thu thuần	62.989.609.018	52.231.266.892	- 17,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.744.433.048	5.685.069.274	- 1,0%
Lợi nhuận khác	(19.087.377)	(6.987.556)	63,4%
Lợi nhuận trước thuế	5.725.345.671	5.678.081.718	- 0,8%
Lợi nhuận sau thuế	4.591.361.359	4.841.290.247	5,4%
Tỷ lệ cổ tức	16%	14%	



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	4,69 3,18	2,72 2,29	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18 0,22	0,27 0,37	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,51 1,45	4,14 1,04	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/ DT thuần	0,073 0,146 0,106 0,091	0,093 0,132 0,096 0,109	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.498.680 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/3/2021 (Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán DAE công văn số C048/2021-DAE/VSD-ĐK ngày 08/3/2021) như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 275 cổ đông trong nước và 20 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH MTV NXBGD VN giữ 29,41% vốn điều lệ và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng ( đơn vị thành viên của NXBGD VN ) giữ 239.300 cổ phần tương ứng 15,97% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>1.498.680</b>	<b>14.986.800.000</b>	<b>100,00</b>
<b>Pháp nhân</b>			
- NXBGD VN	440.761	4.407.610.000	29,41
- Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng	239.300	2.390.300.000	15,97
- Công ty khác	16.514	165.140.000	1,10
<i>Tr.đó Công ty khác ngoài nước</i>	<i>800</i>	<i>8.000.000</i>	<i>0,05</i>
<b>Thể nhân</b>			
- Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty	14.690	146.900.000	0,98
- Cổ đông bên ngoài	787.415	7.874.150.000	52,54
<i>Tr.đó cổ đông nước ngoài</i>	<i>55.232</i>	<i>552.320.000</i>	<i>3,69</i>

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN và Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng, cổ đông có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ gồm các cổ đông sau :

- \* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang: 106.500 cổ phần ( 7,11% )
- \* Cổ đông Nguyễn Hữu Hiếu: 101.900 cổ phần (6,8% );

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

### I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1. Công tác in

Tình hình in STK	Năm 2019	Năm 2020	(%) So sánh 2020/ 2019
Số lượng in (bản):	3.467.335	2.534.780	73%
- Sách tham khảo	2.447.335	1.619.330	66%
- Sách hỗ trợ	1.020.000	918.000	90%
Bình quân bản/dầu sách	19.157	17.850	93%

**Công tác điều hành in :** Trong năm 2020, do thay đổi sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình mới và thực hiện chủ trương của Công ty về quản lý tồn kho sách lớp 2 và



lớp 6 nên số lượng sách in giảm khá nhiều trong năm 2020. Mặc khác năm 2020, do tình hình dịch bệnh, học sinh một số địa phương chỉ học online nên việc mua sách tham khảo cũng có giảm.

Công tác điều hành in năm 2020 cũng có nhiều khó khăn do dịch bệnh và một số nhà in tập trung in sách giáo khoa lớp 1; tuy nhiên Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực đảm bảo đủ sách tham khảo cho công tác phát hành, đảm bảo kế hoạch doanh thu năm 2020.

## 2. Công tác phát hành

### a. Theo nhóm khách hàng: (Không tính mảng sách CNGD, Vnen, 10 tên SBT)

T	Nhóm khách hàng	Năm 2019		Năm 2020		So sánh 2020/2019	
		Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu
1	Các ĐV thuộc NXBGD	1 142 350	19 531 514 758	879 490	14 985 516 970	77%	77%
2	Các cty sách KV M.Trung	360 888	5 550 670 840	645 102	10 716 118 260	179%	193%
3	Các đại lí, ĐV khác	1 769 956	27 515 572 753	1 381 057	23 071 295 354	78%	84%
<b>CỘNG</b>		<b>3 273 194</b>	<b>52 597 758 351</b>	<b>2 905 649</b>	<b>48 772 930 584</b>	<b>89%</b>	<b>93%</b>

### b. Theo mảng sản phẩm

Phân loại	Phát hành năm 2019		Phát hành năm 2020		Tỉ lệ 2020/2019	
	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu
Sách in	3 222 846	40 580 984 391	2 879 740	37 645 217 943	89%	93%
Sách mua	1 630 493	21 165 754 123	943 909	15 871 084 617	58%	75%
Cửa hàng	179 406	2 266 760 179	0	0		
<b>T.cộng</b>	<b>5 032 745</b>	<b>64 013 498 693</b>	<b>3 823 649</b>	<b>53 516 302 560</b>	<b>76%</b>	<b>84%</b>

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

### Công việc làm tốt

Thường xuyên làm việc, trao đổi với khách hàng về sách tham khảo công ty đang phát hành và tuyên truyền giới thiệu những tên sách tham khảo mới đặc biệt là sách lớp 1.

Lấy chất lượng, uy tín, nhanh chóng, kịp thời làm tiêu chí phục vụ đối với khách hàng.

Doanh thu năm 2020 không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (giảm 2,5 tỷ so với kế hoạch) bởi do tình hình dịch bệnh và những chỉ đạo của chính phủ về việc hạn chế đưa sách tham khảo vào trường học. Tuy nhiên Ban điều hành công ty cũng đã cố gắng trong việc tăng doanh thu đối với nhóm khách hàng là các Công ty sách TBTH địa phương

Mặc khác, năm 2020 Công ty không phát hành sách Công nghệ giáo dục nên doanh thu giảm khá nhiều so với năm 2019; tuy nhiên đây là phần doanh thu không tính vào kế hoạch năm 2020.

### Công việc làm chưa tốt

Chuyên viên Phòng KD tập trung nhiều cho công tác phát hành, chưa dành thời gian đi sâu nắm bắt thị trường đặc biệt là sách tham khảo lớp 1 mới;

Chưa khai thác thêm mặt hàng mới để bù đắp phần giảm doanh thu sách Công nghệ.

Công tác thị trường tại các sở giáo dục vẫn còn hạn chế.

### Phân tích nguyên nhân

Chưa dự đoán và phân tích tình hình sử dụng sách tham khảo mới ( đặc biệt là Sách tham khảo lớp 1 mới ), cũng như việc đề xuất tham mưu những sản phẩm mới trong giai đoạn thay đổi chương trình sách giáo khoa mới.

Những khó khăn trong năm 2020 do dịch bệnh cũng là nguyên nhân khách quan làm giảm doanh thu.

### Biện pháp khắc phục

Nâng cao dịch vụ bán hàng. Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác gắn bó, hài hòa lợi ích với các đối tác, khách hàng (mềm dẻo, linh hoạt và giữ chữ tín).

Phối hợp chặt chẽ với phòng Sản xuất – Kho vận để đảm bảo tiến độ in – nhập kho kịp thời phục vụ phát hành.

Đẩy mạnh việc đi thị trường, tìm hiểu thông tin để mở rộng thị trường và khai thác những bản thảo mới có thể phát hành tốt; đặc biệt là quan hệ với các Sở Giáo dục tìm hiểu thị hiếu và yêu cầu của giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Thường xuyên thống kê số lượng phát hành của các tên sách, doanh thu của các đại lý để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp đẩy phát hành.

### 3. Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% 2020/ 2019	% TH/KH
+ Doanh thu	64,013 tỷ đồng	56,000 tỷ đồng	53,516 tỷ đồng	83,6%	95,6 %
+ LN trước thuế TNDN	5,725 tỷ đồng	5,100 tỷ đồng	5,678 tỷ đồng	99,2%	111,3 %
+ LN sau thuế TNDN (*)	4,591 tỷ đồng	4,080 tỷ đồng	4,841 tỷ đồng	105,4%	118,7%
+ Cổ tức	16%	14%	16%	87,5%	100%



(\*) Theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020, Năm 2020 Công ty được giảm 30% thuế TNDN.

Năm 2020, tuy doanh thu giảm nhưng do Công ty thực hiện thoái vốn các đơn vị mà Công ty đã đầu tư những năm trước đó và sử dụng nguồn vốn thu hồi để kinh doanh chứng khoán nên lợi nhuận năm 2020 tăng so với kế hoạch đề ra và gần bằng năm 2019.

## **II. Tình hình tài chính :**

### a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2020 trên bảng cân đối kế toán là 50,437 tỷ đồng; năm 2019 là 43,187 tỷ đồng.

Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2020 giảm nhiều so với thời điểm 31/12/2019 : giảm 5,738 tỷ ( tương ứng 49,4%).

Giá trị tài sản cố định năm 2020 tăng : thời điểm 31/12/2019 là 3,424 tỷ và thời điểm 31/12/2020 là 11,497 tỷ. Do trong năm 2020 Công ty có mua căn nhà số 39 Trịnh Đình Thảo, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng làm văn phòng làm việc.

### b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5,678 tỷ đồng; do Công ty thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán 4,224 tỷ vào thời điểm 31/12/2020.

## **III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Với chủ trương của Nhà nước về việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, công tác phát hành của Công ty sẽ tiếp tục sẽ gặp nhiều khó khăn. Năm 2020 là năm tiền đề thay sách lớp 1 chương trình sách giáo khoa mới, Công ty dự đoán doanh thu năm 2021 sẽ tiếp tục giảm do các đầu sách tham khảo lớp 2 và lớp 6 chủ lực ( phát hành số lượng lớn ) của Công ty không còn được phát hành trong năm 2021. Mặc khác các đầu sách thay thế sẽ không bù đắp được phần doanh thu bị giảm.

Do vậy trong năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục tìm thêm nguồn hàng mới để bù đắp doanh thu giảm, lợi nhuận giảm nhằm giữ ổn định tài chính của Công ty.

## **IV. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán :**

Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020.

## **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**



+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 95,6%, lợi nhuận trước thuế đạt 111,3% so với chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.
- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất là 14%, Nghị quyết HĐQT lần I năm 2021 đã thống nhất tạm ứng cho cổ đông là 14% và thực hiện vào tháng 3 năm 2021.

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:**

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :**

+ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do HĐQT đề ra như sau :

- Doanh thu : 46 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 4,5 tỷ đồng
- Cổ tức : 12%

+ Mục tiêu của Công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo:

- Bảo toàn vốn và đầu tư an toàn và có trọng điểm .
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

## **IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2019-2024) gồm 5 thành viên :

- 1. Họ và tên** : **Tô Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN; Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng; Bỏ nhiệm ngày 20/4/2019
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 28/12/1962
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Số 22 ngách 31/12 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc : 0943 55 38 38
  - Trình độ văn hóa : 10/10
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%
  - Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

- 2. Họ và tên** : **Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Giám đốc công ty Bỏ nhiệm lại ngày 20/4/2019.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974
  - Nơi sinh : Xã Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 16 Trần Huân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 098 3999579
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0

- 3. Họ và tên** : **Nguyễn Thế Dũng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT CTy CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Phó giám đốc Công ty  
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019; Miễn nhiệm ngày 28/4/2020
- 4. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Kế toán trưởng công ty  
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- 5. Họ và tên** : **Phạm Lê Bích Ngọc**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Bổ nhiệm ngày 20/4/2019.  
Trưởng phòng QLXB-TTTT NXBGD tại TP Đà Nẵng.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 13/5/1977
  - Nơi sinh : Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 148 Hoàng Thúc Trâm, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0982 055515
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- Là thành viên độc lập không tham gia điều hành
- 5. Họ và tên** : **Nguyễn Duy Nhâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN  
Bổ nhiệm ngày 28/4/2020.  
Phó phòng KH-PH-TVTH CTy CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 7/7/1973



- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K 90/5 Nguyễn Văn Linh, Q. Hải Châu, TP. ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0914 048894
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần (\*) : 15,97%

(\*) Là thành viên độc lập không tham gia điều hành và đại diện số cổ phần của Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng đang sở hữu

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiêu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2019 như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Tô Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
2. Lý Xuân Hoàn	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
3. Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	3/6	50%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019; Miễn nhiệm 28/4/2020
4. Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
5. Lê Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT	5/6	83%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Ông Tô Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng kiêm Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN chỉ đạo các định hướng của NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty trong từng thời điểm cụ thể trong năm.

## **2. Ban kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| <b>1. Họ và tên</b>   | <b>: Phan Thị Hàn Phong</b>   |
| ▪ Chức vụ             | : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN<br>– Trưởng phòng TC HC Công ty – Bổ nhiệm ngày 20/4/2019          |
| <b>2. Họ và tên</b>   | <b>: Đặng Thị Trang</b>   |
| ▪ Chức vụ             | : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN<br>– Trưởng phòng kinh doanh Công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019 |
| <b>3. Họ và tên</b>   | <b>: Đặng Công Đức</b>  |
| ▪ Chức vụ             | : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN<br>Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019   |
| ▪ Giới tính           | : Nam   |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 12/10/1985  |
| ▪ Nơi sinh            | : Xã Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng   |
| ▪ Quốc tịch           | : Việt Nam  |
| ▪ Địa chỉ thường trú  | : Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng   |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0236 3787855; 0905088157  |
| ▪ Trình độ văn hóa    | : 12/12   |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế   |
| ▪ Số cổ phần nắm giữ  | : 0   |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.



+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Năm 2020, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 231.500.000 đ.

Ông Tô Thanh Bình, bà Lê Bích Ngọc, ông Nguyễn Duy Nhâm và ông Đặng Công Đức ngoài thù lao cho HĐQT, BKS còn được thưởng từ khoản trích 5% LNST thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc Công ty năm 2020 là 1.245.519.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Trong năm 2020, không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2020, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán :**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :**

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2020 :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.251.551.721</b>	<b>36.116.408.610</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>15.167.511.421</b>	<b>3.442.080.731</b>
1. Tiền	111		15.167.511.421	3.442.080.731
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.226.907.570</b>	<b>12.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6.a	4.226.907.570	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.c	4.000.000.000	12.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.451.943.844</b>	<b>8.183.801.808</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	8.111.236.844	8.138.491.622
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.000.000	26.532.764
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	155.660.088	580.890.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(817.953.088)	(562.112.578)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>5.877.892.627</b>	<b>11.616.515.029</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.678.914.554	13.007.524.282
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(801.021.927)	(1.391.009.253)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>527.296.259</b>	<b>874.011.042</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	480.434.453	796.348.138
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	46.861.806	77.662.904
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>13.185.823.609</b>	<b>7.070.844.432</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.497.774.967</b>	<b>3.424.086.077</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	3.169.629.283	1.923.686.077
- Nguyên giá	222		7.084.443.163	5.649.084.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.914.813.880)	(3.725.398.295)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	8.328.145.684	1.500.400.000
- Nguyên giá	228		8.328.145.684	1.500.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6.b</b>	<b>593.390.084</b>	<b>2.587.407.567</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		593.390.084	3.167.516.709
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(580.109.142)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.094.658.558</b>	<b>1.059.350.788</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	1.094.658.558	1.059.350.788
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>50.437.375.330</b>	<b>43.187.253.042</b>

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2020 tiếp theo

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.680.423.212</b>	<b>8.002.270.927</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.671.423.212</b>	<b>7.695.470.101</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14.a	4.664.377.281	1.599.554.579
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		58.732.710	42.927.688
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	29.758.026	75.310.292
4. Phải trả người lao động	314		1.652.467.273	1.218.614.751
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	-	526.900.971
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17.a	2.239.098.687	3.744.070.614
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	4.224.399.118	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		802.590.117	488.091.206
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.000.000</b>	<b>306.800.826</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	14.b	-	297.800.826
2. Phải trả dài hạn khác	337	17.b	9.000.000	9.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>36.756.952.118</b>	<b>35.184.982.115</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>36.756.952.118</b>	<b>35.184.982.115</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	2.859.726.199	2.859.726.199
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	2.562.527.956	2.320.463.444
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	16.347.897.963	15.017.992.472
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	12.620.104.472	11.482.644.226
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	3.727.793.491	3.535.348.246
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>50.437.375.330</b>	<b>43.187.253.042</b>

b. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	53.516.302.560	64.013.498.693
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	1.285.035.668	1.023.889.675
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		52.231.266.892	62.989.609.018
4. Giá vốn hàng bán	11	23	36.185.888.537	45.530.936.168
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>16.045.378.355</u>	<u>17.458.672.850</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.222.247.592	1.024.730.621
7. Chi phí tài chính	22	25	362.276.446	609.730.605
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		68.389.253	-
8. Chi phí bán hàng	25	26.a	4.690.002.778	4.653.862.860
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	7.530.277.449	7.475.376.958
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>5.685.069.274</u>	<u>5.744.433.048</u>
11. Thu nhập khác	31		10.210.909	26.238.591
12. Chi phí khác	32		17.198.465	45.325.968
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(6.987.556)</u>	<u>(19.087.377)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>5.678.081.718</u>	<u>5.725.345.671</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	836.791.471	1.133.984.312
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>4.841.290.247</u>	<u>4.591.361.359</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.649	2.512
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	2.649	2.512

( Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CP SGD TẠI TP. ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



LÝ XUÂN HOÀN